

I. Năm 1997 đã qua, năm 1998 đã bắt đầu năm TP.HCM tròn 300 tuổi. Điểm lại tình hình kinh tế-xã hội năm 1997 nhận thấy về cơ bản đã đạt được những mục tiêu quan trọng mà Quốc Hội đã đề ra như: tốc độ tăng trưởng GDP so với năm 1996 là 9%; mặc dù thời tiết không thuận lợi (bão số 5) nhưng nông nghiệp vẫn tăng trưởng khoảng 4%, lâm phát được kiểm chế ở mức 4%; nhập siêu giảm khoảng 37%... Nhưng do ảnh hưởng của những diễn biến phức tạp cả trong nước (thiên tai nặng nề, đồng đôla lên giá so với đồng tiền trong nước đã ảnh hưởng tới sức mua của xã hội) và quốc tế (bão tài chính bắt đầu từ Thái Lan kể từ tháng 7.1997 tới nay chưa chấm dứt đã ảnh hưởng tới thanh toán quốc tế, tới sản xuất công nghiệp và tới xuất nhập khẩu của nền kinh tế nước ta), vì vậy mà một số chỉ tiêu quan trọng của năm

9 tháng đầu năm 1996 mức tăng trưởng là 17,0% so với cùng kỳ năm 1995.

9 tháng đầu năm 1997 mức tăng trưởng là 12,8% so với cùng kỳ năm 1996 (1).

Trong khi 9 tháng đầu năm 1997 công nghiệp cả nước tăng trưởng 13,2%. Mặc dù cả năm 1997, công nghiệp TP.HCM có mức tăng trưởng cao hơn so với mức bình quân chung của cả nước (công nghiệp thành phố tăng trưởng 13,8% còn mức bình quân chung cả nước là 13,2%) (2) nhưng vẫn thấp nhiều so với các năm trước, đây là dấu hiệu đe dọa tính ổn định lâu dài và mục tiêu kế hoạch các năm sau của giai đoạn 1998-2000 và giai đoạn 2001-2010. Các ngành có nguy cơ thu hẹp thị trường như ngành nhựa, cao su, hóa chất...

II. Trước tình hình trên, ngành công nghiệp cần có những giải pháp

sống và phát huy tác dụng.

Có chính sách khuyến khích tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng, ưu tiên dành vốn cho tích lũy phát triển sản xuất, tập trung đầu tư cho các ngành công nghiệp mũi nhọn, then chốt. Ở TP.HCM cần tập trung vào các lĩnh vực điện tử, tin học, hướng vào việc sản xuất các sản phẩm như tivi, điện thoại, máy tính cá nhân, máy in sao bản, vật liệu điện tử...thuộc ngành công nghiệp chế biến. Theo dự kiến của Thành ủy TP.HCM, đến năm 2000 thành phố cần từ 12 đến 13 tỷ USD vốn đầu tư, trong đó vốn nội địa chiếm 50%.

Thúc đẩy phát triển mạnh các hình thức kinh tế tư bản nhà nước để tận dụng vốn từ bên ngoài, tranh thủ kỹ thuật và công nghệ sản xuất tiên tiến, học hỏi kinh nghiệm quản lý và thâm nhập vào thị trường quốc tế để nâng dần tỷ trọng hàng xuất khẩu,

CẦN CÓ NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN, ĐỒNG BỘ ĐỂ DUY TRÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TP.HỒ CHÍ MINH

Thạc sĩ. VŨ ANH TUẤN

1997 không đạt được; dịch vụ tăng chậm 9,5% so với kế hoạch đề ra từ 12-12,5%; sản xuất công nghiệp chỉ đạt 13,2% so với mục tiêu từ 14-14,5%; xuất khẩu chỉ đạt hơn 20% so với kế hoạch 27%. Điều đáng chú ý là ngành công nghiệp non trẻ đang trong bước đầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhưng lại có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại. TP.HCM là địa phương năng động, thường xuyên có tốc độ tăng trưởng bình quân cao, nhất là giá trị sản lượng công nghiệp thường tăng cao hơn mức trung bình của cả nước, nhưng số liệu năm qua cho thấy tốc độ tăng trưởng có xu hướng chậm dần, thậm chí có lúc thấp hơn so với mức bình quân của cả nước.

9 tháng đầu năm 1995 mức tăng trưởng là 17,4% so với cùng kỳ năm 1994.

vừa cơ bản, vừa đồng bộ để duy trì tốc độ tăng trưởng đạt mục tiêu kế hoạch hàng năm, cũng như suốt quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Những giải pháp cơ bản cần thực hiện là.

Một là, cung ứng tốt nhất vốn đầu tư cho các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhà nước. Vốn với tư cách là điều kiện và nguồn lực không thể thiếu trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là vốn trung hạn và dài hạn mà hầu như hiện nay doanh nghiệp nào cũng gặp khó khăn. Để giải quyết tốt vấn đề này cần tập trung thực hiện những việc sau:

Đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thực hiện đa dạng hóa các hình thức sở hữu tư liệu sản xuất, để chính sách kinh tế nhiều thành phần ngày càng đi vào cuộc

xác lập uy tín, nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng VN.

Khắc phục tình trạng đóng băng vốn trong ngân hàng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế được dễ dàng trong việc vay vốn để phục vụ sản xuất và kinh doanh, tuy nhiên lại phải hạn chế hiện tượng rút vốn (móc ruột) nhà nước bằng nhiều thủ đoạn tinh vi của những doanh nghiệp lừa đảo, những cán bộ trực lợi cá nhân...như những thủ đoạn vay, thế chấp, đảo nợ, mở L/C... mà nền kinh tế đang phải gánh chịu hậu quả nặng nề.

Hai là, thông qua đổi mới công nghệ đầu tư phát triển công nghiệp theo chiều sâu, chuyển từ sản xuất và xuất khẩu sản phẩm thô sang chế biến và xuất khẩu sản phẩm tinh chế.

Trong nền kinh tế thị trường ngày nay, người tiêu dùng ngày càng

khó tính hơn bởi nhu cầu ngày càng cao và khả năng lựa chọn của họ càng có nhiều, do đó việc sản xuất phải không ngừng được cải tiến để đa dạng hóa về chủng loại kiểu dáng, kích cỡ, trọng lượng, màu sắc... và nâng cao dần tính năng của sản phẩm. Việc chuyển từ sản xuất hàng thô sang hàng tinh chế đòi hỏi phải có công nghệ sản xuất tiên tiến và thường xuyên được đổi mới. Hơn nữa, chính việc đẩy mạnh sản xuất hàng tinh chế cho phép thu lại nguồn lợi giá trị lớn, ngoài ra còn tạo được nhiều việc làm mới cho xã hội, đồng thời lại giảm được kim ngạch xuất khẩu hàng tiêu dùng từ nước ngoài. Để thực hiện có hiệu quả giải pháp này, cần chú trọng các vấn đề sau:

Lựa chọn đúng công nghệ cần đổi mới. Tư tưởng cần quán triệt ở đây là sử dụng công nghệ nhiều tầng, kết hợp sử dụng công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại, phát triển nhiều loại hình quy mô nhưng ưu tiên quy mô vừa và nhỏ. Chỉ trên cơ sở như vậy mới có thể vừa sử dụng, khai thác hết nguồn lực trong nước vừa tranh thủ được cơ hội từ bên ngoài, vừa thực hiện những bước tiến tuần tự vững chắc, vừa tranh thủ đi tắt, đón đầu rút ngắn lộ trình phát triển. Muốn vậy cần khuyến khích nghiên cứu và cải tiến kỹ thuật trong nước và tạo sự thuận lợi trong việc nhập kỹ thuật mới của nước ngoài.

Xử lý đồng bộ các nguồn vốn trung hạn và dài hạn để đảm bảo sản xuất ổn định. Ngoài việc tăng cường gọi vốn từ nước ngoài như đầu tư nước ngoài trực tiếp (FDI); các khoản vay của các tổ chức tiền tệ quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế, Ngân hàng Phát triển châu Á... và của các chính phủ, các tập đoàn lớn trên thế giới, viện trợ phát triển quốc tế (ODA) còn phải chú trọng tới huy động vốn trong nước, nhất là vốn trong dân cư hiện được đánh giá là còn nhiều mà chưa được khai thác. Muốn vậy, cần có chính sách tín dụng hợp lý đảm bảo cho người có vốn được hưởng lãi suất thực dương, còn người vay ít bị rủi ro và sau khi trả lãi suất có được lợi nhuận cần thiết, như vậy thì cung-cầu về vốn mới được thực hiện. Thị trường chứng khoán sẽ góp phần tạo vốn, luân chuyển vốn và duy trì đồng bộ các nguồn vốn.

Phát triển nhanh nguồn nhân lực. Cần đẩy nhanh tốc độ đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực trong nước. Trước nhất chú trọng đội ngũ các bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý trong các ngành công nghiệp mũi nhọn, kỹ thuật cao, các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Ba là, xử lý tốt quan hệ giữa yêu cầu phát triển của ngành công nghiệp với các ngành kinh tế khác và kết cấu

hạ tầng. Giải pháp này liên quan tới các yêu cầu sau:

Yêu cầu giữa phát triển ngành công nghiệp với ngành khai thác và cung ứng nguyên liệu. Ngành công nghiệp phải được quy hoạch tập trung gần và tiện lợi cho việc cung ứng nguyên liệu, vùng sản xuất và cung ứng nguyên liệu cần phải được đầu tư và sử dụng hết sản phẩm của nó.

Yêu cầu giữa phát triển ngành công nghiệp với phát triển các ngành kết cấu hạ tầng, yêu cầu này nói lên rằng chỉ trên cơ sở phát triển mạnh các lĩnh vực giao thông vận tải, thông tin bưu chính, năng lượng... thì công nghiệp mới phát triển nhanh, ngược lại ngành công nghiệp phát triển sẽ thúc đẩy các ngành kết cấu hạ tầng phát triển theo.

Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống tài chính, ngân hàng. Điều hành vĩ mô của

hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận thì kết quả hạch toán tài chính là thước đo, trên cơ sở đó mà đánh giá đúng hiệu quả và vai trò của kinh tế nhà nước.

Giải pháp này còn đòi hỏi chính sách nhiều thành phần ngày càng được nhất quán thực hiện. "Một sân chơi" bình đẳng đang đặt ra như một đòi hỏi vừa cấp thiết vừa sớm được thực hiện trên bình diện rộng cả nước ở cả mọi ngành, mọi lĩnh vực. Giải quyết tốt được đòi hỏi này một mặt vừa tránh được nguy cơ độc quyền, vừa tạo được động lực ở mọi thành phần kinh tế và tạo ra sự "hưng phấn" mới cho nền kinh tế.

Ngoài các giải pháp trên, thật cần thiết phải tăng cường chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, chống sản xuất và tiêu thụ hàng giả, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp



chính phủ phải một mặt duy trì được sự ổn định kinh tế - xã hội thông qua các công cụ như luật ngân sách nhà nước, luật thuế, pháp lệnh ngân hàng, các chính sách lãi suất, tỷ giá hối đoái, mặt khác phải tạo sự tiện lợi cho quản lý vĩ mô của các doanh nghiệp theo hướng tăng cường tính tự chủ về tài chính và chế độ trách nhiệm vật chất trong sản xuất và kinh doanh.

Bốn là, tiếp tục tổ chức sắp xếp lại các doanh nghiệp công nghiệp mà trước hết là khu vực kinh tế nhà nước, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và kinh tế tư nhân. Đối với kinh tế nhà nước cần được đánh giá theo mục tiêu của doanh nghiệp: đối với những doanh nghiệp hoạt động vì mục tiêu chính trị, thước đo là hiệu quả chính trị; đối với doanh nghiệp hoạt động vì mục tiêu công ích thì thước đo là hiệu quả xã hội; còn các doanh nghiệp

có thể chớp lấy cơ hội của thị trường và né tránh những rủi ro.

Tóm lại, công nghiệp là một trong hai ngành sản xuất vật chất quan trọng nhất của nền kinh tế. Sự phát triển của nó gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế, mọi biểu hiện tăng trưởng hay suy thoái của ngành công nghiệp luôn tác động cùng chiều tới tăng trưởng tổng sản phẩm xã hội. Để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cần thiết phải duy trì tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp, những giải pháp nêu trên nếu được vận dụng tốt sẽ góp phần duy trì và nâng cao giá trị sản lượng ngành công nghiệp và theo đó là tổng sản phẩm xã hội.

(1) Thời báo Kinh tế Việt Nam số 78, ngày 27.9.1997

(2) Báo Nhân Dân, ngày 1.1.1998; Báo SGGP, ngày 1.1.1998